

*

Số 09 -KH/BCĐ

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn phường Phước Long
(Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 29/01/2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

Căn cứ Kế hoạch số 17 /KH-ĐU ngày 7/10/2025 của Đảng uỷ phường Phước Long về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường Phước Long.

Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 21/6/2026 của Ban Chỉ đạo thành phố về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026 (điều chỉnh, bổ sung kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 02/3/2026 của BCĐ về KHCN, ĐMST và CDS);

Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 29/01/2026 của Ban Chỉ đạo phường về thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn phường Phước Long.

Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Phước Long ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 (thay thế kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 29/01/2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Phước Long, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

- Triển khai đồng bộ và hiệu quả Kế hoạch số 17-KH/ĐU ngày 7/10/2025 của Đảng uỷ phường Phước Long về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường Phước Long; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong năm 2026.

- Tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân đối với vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội của phường Phước Long.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, có trọng điểm, tạo bước đột phá về thể chế, hạ tầng, nguồn nhân lực và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế số, phát triển bền vững.

2. Yêu cầu.

- Bảo đảm việc triển khai Kế hoạch bám sát chủ trương của Thành ủy và Đảng ủy; phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường Phước Long.

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, có lộ trình, sản phẩm cụ thể; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

- Tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực ưu tiên có tác động lan tỏa lớn như: chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, y tế - giáo dục thông minh, phát triển đô thị bền vững.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện; thực hiện phương châm 6 rõ: “rõ người - rõ việc - rõ trách nhiệm – rõ thời hạn - rõ kết quả - rõ thẩm quyền”.

- Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, khu phố; huy động sự tham gia của doanh nghiệp, trường học và các tổ chức xã hội; tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; lấy dữ liệu số làm nền tảng quản trị; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chỉ tiêu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố Đồng Nai năm 2026.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026.

a. Phát triển hạ tầng số.

(1). Tỷ lệ phủ sóng 5G đạt 85% dân số.

(2). Có $\geq 70\%$ hộ gia đình có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ 01Gbps.

b. Phát triển nguồn nhân lực số.

(3). Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt $\geq 2,0\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

(4). 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số và ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

(5). 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

(6). Có $\geq 90\%$ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

c. Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

(7). Thử nghiệm ứng dụng các công nghệ mới (AI, hỗ trợ thủ tục hành chính, công cụ thống kê số liệu, đô thị thông minh).

(8). Khuyến khích đề xuất sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến quy trình làm việc, ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước.

(9). Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp từ 10% trở lên.

d. Chuyển đổi số chính quyền.

(10). Chỉ số chuyển đổi số cấp xã đạt $> 0,6$.

(11). Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp xã đạt 100%.

(12). Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến $\geq 80\%$.

(13). Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 100%.

(14). Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100%.

(15). Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 95%.

(16). Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp $\geq 80\%$.

(17). Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử $\geq 90\%$.

(18). Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công $\geq 80\%$.

(19). Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công $\geq 80\%$.

(20). Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử đạt 100%.

(21). Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt $\geq 80\%$.

(22). Đảng ủy, UBND phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

(23). Triển khai thí điểm hệ thống Quản lý Khu phố địa bàn.

(24). Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử đạt 100%.

(25). Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đạt 100%.

(26). Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử đạt 100%.

(27). Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn phường ứng dụng công nghệ số $\geq 60\%$.

(28). Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu $\geq 50\%$.

e. Phát triển xã hội số, công dân số.

(29). Có $> 90\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

(30). Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác $\geq 95\%$.

(31). Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử $\geq 95\%$.

(32). Tỷ lệ người dân được định danh số đạt 100%.

(33). Có $\geq 50\%$ người dân trưởng thành có chữ ký số cá nhân.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Trong năm 2026, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Phước Long tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy và Ban Chỉ đạo thành phố Đồng Nai; phát huy vai trò người đứng đầu, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, lấy dữ liệu số làm nền tảng quản trị, chuyển đổi số là động lực đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và phục vụ Nhân dân.

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo động lực mới, khí thế

mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tiếp tục quán triệt và tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các chương trình, kế hoạch, thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ, Tổ Giúp việc và Chương trình hành động của thành phố và các văn bản hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và nhân dân. Nội dung tuyên truyền bám sát các yêu cầu cốt lõi của Nghị quyết, gắn với thực tiễn của địa phương, áp dụng đa dạng hình thức: tài liệu, cầm nang trực quan, hội thảo, lớp tập huấn, truyền thông đa phương tiện, hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội.

- Các kế hoạch triển khai phải phân công trách nhiệm rõ ràng, xác định thời hạn và tiêu chí đánh giá; người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm triển khai.

- Tổ chức thường xuyên các phong trào thi đua chuyên đề thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP nhằm xây dựng văn hóa sáng tạo, thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, gắn với yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới. Khuyến khích cán bộ, công chức đề xuất sáng kiến, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong giải quyết công việc, cải tiến quy trình xử lý hồ sơ, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền, nâng cao hiệu quả quản trị và cải cách hành chính.

- Tiếp tục chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm việc giải quyết công việc trên môi trường điện tử theo nguyên tắc "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung".

- Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử, phần mềm quản lý văn bản và điều hành; nâng cao tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc hoàn toàn trên môi trường số.

- Tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc "khai một lần - dùng nhiều lần"; tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả mô hình tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và nhận kết quả điện tử.

3. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ quản lý nhà nước.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục rà soát, nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, mở rộng vùng phủ sóng 5G, Internet băng rộng và hạ tầng phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

- Từng bước đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng nội bộ, phòng họp trực tuyến, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành trong môi trường số.

- Tiếp tục triển khai các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý đô thị, chiếu sáng thông minh, Wifi công cộng, camera giám sát, bản đồ số, hệ thống báo cáo số và các nền tảng số dùng chung theo định hướng của thành phố.

- Thực hiện cập nhật, làm giàu dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu được quản lý thống nhất, chia sẻ và khai thác hiệu quả phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành.

4. Phát triển nguồn nhân lực số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho 100% cán bộ, công chức, viên chức.

- Khuyến khích cán bộ, công chức nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, giải pháp đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ; từng bước hình thành văn hóa đổi mới sáng tạo trong cơ quan nhà nước.

- Tăng cường ứng dụng các công cụ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng dùng chung nhằm hỗ trợ công tác tổng hợp, thống kê, báo cáo, quản lý hồ sơ, phục vụ chỉ đạo, điều hành và nâng cao năng suất lao động.

5. Phát triển xã hội số, công dân số, thúc đẩy người dân và doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử (VNeID), chữ ký số cá nhân, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số thiết yếu.

- Phối hợp triển khai các giải pháp phổ cập kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, người cao tuổi tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, thanh toán điện tử, thương mại điện tử, hóa đơn điện tử và các nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử và các nền tảng số trong lĩnh vực y tế, giáo dục, an sinh xã hội.

6. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, kiểm tra, giám sát và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng; thực hiện đầy đủ việc phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định; nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện và xử lý sự cố an toàn thông tin.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, khu phố.

- Thực hiện nghiêm chế độ theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm và rõ kết quả; gắn kết quả thực hiện với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; định kỳ báo cáo, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát triển hạ tầng số.

- Phối hợp doanh nghiệp viễn thông VNPT và Viettel trên địa bàn:

+ Rà soát, nâng cấp hạ tầng mạng, mở rộng vùng phủ sóng 5G, trạm phát sóng trên địa bàn phường giúp nâng cao chất lượng dịch vụ Internet.

+ Rà soát, đánh giá lại các điểm đang còn bị lùm sóng trên địa bàn để đưa ra hướng khắc phục.

- Triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng, ứng dụng phục vụ Chuyển đổi số địa phương:

+ Đầu tư, nâng cấp máy móc trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng số.

+ Ứng dụng khoa học và công nghệ trong xây dựng mô hình hội trường thông minh phục vụ chỉ đạo, điều hành và chuyển đổi số cấp phường.

+ Ứng dụng khoa học và công nghệ trong xây dựng, vận hành hệ thống chiếu sáng thông minh (Smart Light) phục vụ quản lý đô thị và chuyển đổi số cấp phường.

+ Ứng dụng khoa học và công nghệ trong xây dựng, vận hành hệ thống Wifi Marketing công cộng phục vụ chuyển đổi số và truyền thông số tại phường.

2. Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Dùng nguồn kinh phí khoa học, công nghệ trong các nhiệm vụ đầu tư, mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin để đạt tỷ lệ ngân sách $\geq 2,0\%$.

- Khuyến khích cán bộ, công chức đề xuất sáng kiến ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình công tác.

- Thử nghiệm ứng dụng một số công nghệ mới do Sở Khoa học - Công nghệ đầu tư thực hiện (hệ thống Công nghệ IOC).

3. Phát triển nguồn nhân lực số.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức.

- Khuyến khích cán bộ, công chức chủ động học tập, ứng dụng công nghệ mới trong công việc.

- Gắn kết quả ứng dụng công nghệ thông tin với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

- Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Chuyển đổi số chính quyền.

- Chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Đảm bảo việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại TT PVHCC; hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số; sử dụng giấy tờ số trên tài khoản định danh thay thế giấy tờ bản giấy.

- Gắn mã định danh cá nhân/tổ chức với toàn bộ hồ sơ, giấy tờ liên quan.

- Thực hiện số hóa nghiêm túc, nhất quán; dữ liệu tuân thủ nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Tái cấu trúc dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm nguyên tắc “khai một lần - dùng nhiều lần”. Giúp cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục theo hướng người dân chỉ phải khai báo, cung cấp thông tin một lần.

- Triển khai hoàn thành trình phê duyệt cấp độ ATTT.

- Triển khai hệ thống Quản lý Khu phố/Áp đối với các khu phố (Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và Viễn thông Đồng Nai - Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam).

- Bồi dưỡng kỹ năng số thực chất cho cán bộ và người dân; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị của phường sử dụng phần mềm quản lý văn bản, điều hành thống nhất theo lĩnh vực; khai thác hiệu quả dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành.

5. Phát triển xã hội số, công dân số.

- Tổ chức rà soát lại tài khoản định danh điện tử, dữ liệu dân cư. Đảm bảo trên 85% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) đạt mức độ 2.

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về dịch vụ số, định danh điện tử.

Mở lớp tập huấn giúp phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp.

- Lòng ghép từ các chương trình, đề án về khoa học, công nghệ và CDS.

- Các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị: Yêu cầu các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường; Các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị phường:

1.1. Tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu, nhận thức đầy đủ, sâu sắc yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất; đề cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và quyết đoán trong thực hiện nhiệm vụ, kịp thời khắc phục tình trạng chậm trễ, trì trệ, bảo đảm không ảnh hưởng đến tiến trình phát triển của thành phố và của đất nước.

Nhiệm vụ năm 2026 đòi hỏi mỗi đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, mỗi đồng chí lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phải tiếp tục nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, kiên quyết chống bệnh hình thức, bệnh thành tích, sự trì trệ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; biến mỗi thách thức thành cơ hội, biến mỗi khó khăn thành động lực để đổi mới, sáng tạo.

1.3. Bảo đảm mỗi nhiệm vụ được giao phải xác định rõ: người đứng đầu chịu trách nhiệm; nội dung công việc; thời hạn hoàn thành; nguồn lực tài chính; chỉ tiêu đánh giá kết quả (KPI) cụ thể.

1.4. Theo chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được giao tại Kế hoạch này.

1.5. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thường xuyên giao ban định kỳ và triển khai các nhiệm vụ nhằm tham mưu Ban Chỉ đạo và đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ do Thành ủy giao.

2. Giao phòng Văn hóa - Xã hội: Thành viên, Thường trực Ban Chỉ đạo.

- Thực hiện chức năng cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả triển khai trên toàn phường.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo, giải quyết khó khăn, vướng mắc việc thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phường.

- Là đầu mối tham mưu, phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện.

3. Văn phòng Đảng ủy.

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc chỉ đạo, giải quyết khó khăn, vướng mắc; hướng dẫn, điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Thành ủy.

- Căn cứ kết quả thực hiện, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời phê bình, xử lý nghiêm đơn vị chậm tiến độ.

4. Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

- Căn cứ dự toán kinh phí được phê duyệt phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội để tham mưu bố trí kinh phí, hướng dẫn đầu tư mua sắm theo đúng quy định.

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực: quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

- Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và báo cáo về Ban chỉ đạo phường thông qua phòng Văn hóa- Xã hội (Thành viên, Thường trực Ban Chỉ đạo) trước 30/6 và 25/12 để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

5. Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính và được cung ứng các dịch vụ công trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và báo cáo về Ban chỉ đạo phường thông qua phòng Văn hóa- Xã hội (Thành viên, Thường trực Ban Chỉ đạo) trước 30/6 và 25/12 để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

6. Giao Công an phường.

- Căn cứ Kế hoạch được phê duyệt, chủ trì triển khai định danh điện tử VneID đạt mức 2 cho người dân.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và báo cáo về Ban chỉ đạo phường thông qua phòng VH - XH (Thành viên, Thường trực Ban Chỉ đạo) trước 30/6 và 25/12 để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

7. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng, UB.MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội phường.

- Giao Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các cơ quan, đơn vị có liên phối hợp tuyên truyền sâu rộng, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng kết hợp với Đoàn thanh niên, tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho nhân dân.

- Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và báo cáo về Ban chỉ đạo phường thông qua phòng VH - XH (Thành viên, Thường trực Ban Chỉ đạo) trước 30/6 và 25/12 để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

8. Đề nghị Doanh nghiệp viễn thông VNPT và Viettel trên địa bàn phường.

- Căn cứ kế hoạch được phê duyệt, đồng hành và phối hợp với phường Phước Long thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm.

- Đầu tư phát triển hạ tầng số, xây dựng nền tảng công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đảm bảo an ninh mạng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

9. Ban điều hành các khu phố.

- Phối hợp cùng các đoàn thể chính trị - xã hội phường tuyên truyền, vận động viên chức, người lao động và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; Tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng của các khu phố, đảm bảo việc hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho các đối tượng có nhu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn phường Phước Long. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

(Gửi kèm phụ lục phân công nhiệm vụ các đơn vị).

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 05-KH/BCĐ, ngày 29/01/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Phước Long.

Nơi nhận:

- BCĐ thành phố;
- VP Thành ủy;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Các đ/c thành viên Ban Chỉ đạo;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- BDH các khu phố;
- Lưu VT, VPĐU.

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Kiểm

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Ký bởi: Đảng ủy phường Phước Long

Thời gian ký: 24/08/2026 15:20:16

Lê Đình Thắng